TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 366/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10/5/2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo
2. Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1985, địa chỉ: Đường O, Phường S, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Vũ Thế A, sinh năm 1983, địa chỉ: Đường O, Phường S, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2024 và quá trình giải quyết, Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T trình bày:

Bà và ông Vũ Thế A tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, gia đình tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường S, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 175, quyển số 01/2008 ngày 30/10/2008.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bên gia đình ông Thế A tại địa chỉ Đường O, Phường S, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau thời gian

chung sống 12 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, do khác nhau về quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, trong 2 - 3 năm gần đây không có sự tương tác vợ chồng. Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gia tăng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Vũ Thế A.

- Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/02/2009 và Vũ Nguyễn Minh L, sinh ngày 03/02/2020. Ly hôn, bà Nguyễn Thanh T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu ông Vũ Thế A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà T khai không có

- Về nợ chung: Bà T khai không có.

Bị đơn ông Vũ Thế A trình bày: Ông và bà Nguyễn Thanh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân dân Phường S, quận Tân Bình trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bên gia đình ông A tại địa chỉ Đường O, Phường S, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống đến năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do ông hay sử dụng ma túy đá. Nay đối với yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thanh T thì ông đồng ý.

- Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/02/2009 và Vũ Nguyễn Minh L, sinh ngày 03/02/2020. Ly hôn, ông đồng ý để bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Sau khi cải tạo về ông có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Ông Vũ Thế A khai không có

- Về nợ chung: Ông Vũ Thế A khai không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Vũ Thế A có đơn xin vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Vũ Thế A. Giao 02 con chung là Vũ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/02/2009 và Vũ Nguyễn Minh L, sinh ngày 03/02/2020 cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Vũ Thế A do Bà T không yêu cầu. Về tài sản chung: Không có. Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thanh T có đơn xin ly hôn ông Vũ Thế A, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình, Bị đơn cư trú tại quận Tân Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt, Bị đơn ông Vũ Thế A có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt Nguyên đơn và Bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu của Nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy:

[2.1.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 175, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường S, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 30/10/2008 thì quan hệ hôn nhân giữa Nguyên đơn và Bị đơn là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử nhận thấy theo ý kiến trình bày của Nguyên đơn và Bị đơn thì giữa hai bên đã có mâu thuẫn tồn tại. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, thường xuyên tranh cãi. Hai bên thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn và thống nhất ly hôn. Do hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên nền tảng của sự thương yêu, quý trọng, tin tưởng, chăm sóc, giúp đỡ và tôn trọng nhau nhưng giữa hai bên đã không hòa hợp, thiếu sự thương yêu, tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Nguyên đơn xin ly hôn và Bị đơn đồng ý. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn.

[2.1.2] Về con chung: Có 02 con chung là Vũ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/02/2009 và Vũ Nguyễn Minh L, sinh ngày 03/02/2020. Nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng nuôi con và Bị đơn đồng ý.

Căn cứ lời trình bày của các đương sự thể hiện Nguyên đơn và Bị đơn thống nhất giao 02 con chung cho Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận lời trình

bày của trẻ Vũ Nguyễn Minh Q thì trẻ có nguyện vọng ở với mẹ do mẹ là người quan tâm, chăm sóc nhiều hơn. Hiện các con đang ở chung với mẹ, có chỗ ở, học tập sinh hoạt ổn định. Bị đơn sử dụng ma túy đang phải chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, không có điều kiện để chăm lo cho cuộc sống của trẻ và xét ý kiến của Bị đơn đồng ý để Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với nguyện vọng của trẻ. Hội đồng xét xử xét đến điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và vấn đề tâm lý của trẻ khi bố mẹ ly hôn, việc giao con chung cho Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến sinh hoạt, học tập của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của Nguyên đơn. Giao con chung cho Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho Bị đơn do Nguyên đơn không yêu cầu.

[2.1.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn và Bị đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4] Về nợ chung: Nguyên đơn và Bị đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.2] Về ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Từ phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

[3]Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng do Nguyên đơn chịu toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Nguyễn Thanh T:

- *Về hôn nhân:* Bà Nguyễn Thanh T được ly hôn với ông Vũ Thế A.

- *Về con chung:* Giao con chung tên Vũ Nguyễn Minh Q, sinh ngày 04/02/2009 và Vũ Nguyễn Minh L, sinh ngày 03/02/2020 cho bà Nguyễn Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Vũ Thế A do Bà T không yêu cầu.

Ông Vũ Thế A được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Hai bên khai không có.

- *Về nợ chung:* Hai bên khai không có.

2. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm bà Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án Bà T đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0001370 ngày 07/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND Phường S, quận Tân Bình, Tp. HCM
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc Tâm